**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP KHỐI 12**

**NĂM HỌC 2024- 2025**

*(Kèm theo Công văn số 1456/SGDĐT-GDTrH,GDTX ngày 20/8/2024 của Sở GDĐT)*

- Thời gian tổ chức thực hiện giảng dạy: **35 tuần** (thực hiện theo Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh ban hành **Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.** Học kỳ I có 18 tuần và học kỳ II có 17 tuần; kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 01 năm 2025; hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025)**.**

**1.Tổng số tiết thực hiện:** 105 tiết/ 1 năm, trong đó có 26 tiết hướng vào bản thân; 25 tiết hướng đến xã hội; 15 tiết hướng đến tự nhiên; 31 tiết hướng nghiệp, 8 tiết kiểm tra đánh giá

**2**. **Dự kiến kiểm tra, đánh giá định kỳ**

- Số bài kiểm tra định kỳ là 02 bài /học kỳ : Trong đó có 01 bài kiểm tra giữa học kỳ thời gian 90 phút, 01 bài kiểm tra cuối học kì thời gian 60 phút.

- Kiểm tra giữa học kì: Theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Kiểm tra cuối học kì: Theo Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời điểm | Thời gian | Công cụ đánh giá[[1]](#footnote-1) | Nội dung | Người thực hiện | Ghi chú |
| Giữa kì I | Tuần 8 | Dự án/Bài thực hành | Thay đổi để trưởng thành | Giáo viên dạy nội dung SH lớp |  |
| Cuối kì I | Tuần 17 | Bài kiểm tra | Làm chủ bản thân và sống có trách nhiệm. Tổ chức cuộc sống gia đình | GV dạy ND hoạt động giáo dục theo chủ đề |  |
| Giữa kì II | Tuần 27 | Dự án/ Bài thực hành | Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và sự đa dạng sinh học | Giáo viên dạy nội dung SH lớp |  |
| Cuối kì II | Tuần 33 | Bài kiểm tra | Chọn nghề phù hợp. Sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp | GV dạy ND hoạt động giáo dục theo chủ đề |  |

**3.Phân phối chương trình chi tiết**

**- Thời lượng:** Tổng số tiết 105 /năm học

**- Tài liệu** : Bộ sách cánh diều

**- Nội dung thực hiện :**

**SHL (33 tiết ); HĐ theo chủ đề (33 tiết) ; SH dưới cờ (31 tiết), KT ĐG : 8 tiết**

**HỌC KÌ 1: 50 TIẾT (18 TUẦN)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Số tiết** | **Thời điểm (tuần)** | **Tiết dạy theo PPCT** | **Hình thức thực hiện** | **Nội dung chủ yếu** | **Thiết bị dạy học** | **Địa điểm dạy học** | **Ghi chú** *(ghi lại sự thay đổi khi thực hiện)* |
| **Chủ đề 1: Xây dựng nhà trường và phát triển các mối quan hệ** | 9 | Tuần 1 | 1 | SHCD | - Tổ chức tìm hiểu nội quy nhà trường.  - Tọa đàm : vai trò quan trọng của nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 2 | HĐGD  CĐ | - HĐ1:Tìm hiểu cách nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô các bạn  - HĐ2: Nhận biết các biểu hiện của sự hợp tác với mọi người trong hoạt động  - HĐ 3: Nhận diện mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 3 | SHL | Sinh hoạt theo chủ đề :nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Tuần 2 | 4 | SHCD | Toạ đàm về chủ đề "Kết bạn qua mạng xã hội - Những lợi ích và nguy cơ". | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 5 | HĐGD  CĐ | - HĐ 4: Hợp tác với mọi người trong hoạt động  -HĐ 5: Giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn.  -HĐ 6:Thực hiện các hoạt động theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 6 | SHL | -Sinh hoạt theo chủ đề: Hợp tác với mọi người trong hoạt động và giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bạn |  | Phòng học |  |
| Tuần 3 | 7 | SHCD | Văn nghệ chủ đề “Mái trường mến yêu” | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 8 | HĐGD  CĐ | -HĐ 7: Nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn.  -HĐ 8: Đánh giá ý nghĩa của hoạt động phát triển các mối quan hệ và xây dựng truyền thống nhà trường.  -HĐ 9: Xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 9 | SHL | SH theo chủ đề: Đánh giá hiệu quả của hoạt động phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và các bạn | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **Chủ đề 2: Thay đổi để trưởng thành** | 13 | Tuần 4 | 10 | SHDC | Tọa đàm về Chủ đề: Trao đổi về đặc điểm của giới trẻ hiện nay và những yêu cầu, thách thức mà xã hội hiện đại đặt ra cho những người trẻ tuổi. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 11 | HĐGD  CĐ | - HĐ 1:Nhận diện những biểu hiện của sự trưởng thành.  - HĐ 2:Tìm hiểu biểu hiện của phẩm chất ý chí.  - HĐ 3:Nhận diện đam mê của bản thân. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 12 | SHL1 | Chia sẻ về cách thể hiện sự trưởng thành của bản thân | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Tuần 5 | 13 | SHCD | Tọa đàm: Chia sẻ những việc làm thể hiện ý chí và đam mê của bản thân. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 14 | HĐGD  CĐ | - HĐ4: Khám phá khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi của bản thân.  - HĐ5: Tìm hiểu cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 15 | SHL | Chia sẻ về cách điều chỉnh bản thân và ứng xử hợp lí trong những tình huống giao tiếp khác nhau | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Tuần 6 | 16 | SHDC | Diễn đàn trao đổi về ảnh hưởng của hứng thú, sở trường đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai của giới trẻ. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 17 | HĐGD  CĐ | - HĐ6:Thể hiện sự trưởng thành của bản thân  - HĐ7: Rèn luyện phẩm chất ý chí và theo đuổi đam mê  - HĐ8: Rèn luyện khả năng tư duy độc lập và khả năng thích ứng với sự thay đổi. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 18 | SHL | -Giới thiệu đam mê của bản thân thể hiện ý chí, khả năng tư duy độc lập định hướng theo đuổi đam mê | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Tuần 7 | 19 | SHDC | Giao lưu chủ đề: Tôi tự tin | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 20 | HĐGD  CĐ | - HĐ9:Rèn luyện kĩ năng điều chỉnh cảm xúc và ứng xử hợp lí trong các tình huống giao tiếp.  - HĐ10:Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, phát triển bản thân. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 21 | SHL | - Duy trì quản lí cảm xúc và làm chủ mối quan hệ bạn bè. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Tuần 8 | 22 | SHL | -Đánh giá việc thực hiện kế hoạch rèn luyện, phát triển bản thân. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Kiểm tra giữa kì I | | | |  |  |
|  |  |
| **Chủ đề 3**  **Làm chủ bản thân và sống có trách nhiệm** | 15 | Tuần 9 | 23 | SHDC | -Tranh luận về vấn đề : Phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 24 | HĐGD  CĐ | -HĐ 1:Tìm hiểu cách thể hiện lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội.  -HĐ 2:Tìm hiểu cách xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân phù hợp. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 25 | SHL | Chia sẻ kết quả xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân phù hợp. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Tuần 10 | 26 | SHDC | Toạ đàm về tự hoàn thiện bản thân và thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 27 | HĐGD  CĐ | HĐ 3: Nhận diện những biểu hiện của tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. | Sách giáo khoa | Sân trường |  |
| 28 | SHL | Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân và thu hút các bạn cùng phấn đấu hoàn thiện | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Tuần 11 | 29 | SHDC | - Trao đổi về tinh thần trách nhiệm, sự trung thực và tuân thủ pháp luật trong cuộc sống | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 30 | HĐGD  CĐ | -HĐ 4:Thể hiện lập trường, quan điểm phù hợp khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 31 | SHL | Chia sẻ về lập trường, quan điểm khi phân tích dư luận xã hội về quan hệ bạn bè trên mạng xã hội | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Tuần 12 | 32 | SHDC | Thảo luận về thực hiện kế hoạch tài chính cá nhân hợp lý | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 33 | HĐGD  CĐ | - HĐ 5: Lập và thực hiện kế hoạch phát triển tài chính cá nhân phù hợp.  - HĐ 6: Thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 34 | SHL | Chia sẻ những hành động thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tuân thủ nội quy, quy định của pháp luật trong đời sống | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Tuần 13 | 35 | SHDC | - Diễn đàn “tôi hoàn hảo” | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 36 | HĐGD  CĐ | -HĐ7:Thực hiện công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết đề ra  -HĐ 8: Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về làm chủ bản thân và sống có trách nhiệm. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 37 | SHL | -Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch về làm chủ bản thân và sống có trách nhiệm. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **Chủ đề 4**  **Tổ chức cuộc sống gia đình** | 9 | 14 | 38 | SHDC | Diễn đàn “Quan tâm, chăm sóc người thân và hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình” | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 39 | HĐGD  CĐ | -HĐ 1: Xác định biểu hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên gia đình.  - HĐ 2: Tìm hiểu những vấn đề thử nảy sinh trong cuộc sống gia đình.  HĐ 3: Xác định vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc tổ chức cuộc sống gia đình | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 40 | SHL | -Chia sẻ kết tìm hiểu về những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc thường xuyên đến người thân trong gia đình và cách hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 15 | 41 | SHDC | Cách hoá giải những mâu thuẫn gặp phải trong gia đình | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 42 | HĐGD  CĐ | -HĐ 4: Nhận diện giá trị của gia đình với cá nhân xã hội.  -HĐ 5: Thể hiện sự chăm sóc chu đáo đến các thành viên gia đình  -HĐ 6:Thể hiện sự chủ động tham gia giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 43 | SHL | -Chia sẻ về những công việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và hoá giải mâu thuẫn, xung đột trong gia đình | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 16 | 44 | SHDC | -Thảo luận để biết cách thực hiện kế hoạch chi tiêu phù hợp trong gia đình và tiết kiệm tài chính. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 45 | HĐGD  CĐ | - HĐ7:Thực hiện vai trò, trách nhiệm của bản thân trong tổ chức cuộc sống gia đình.  - HĐ 8: Phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt gia đình  - HĐ 9: Giới thiệu về gia đình tương lai của em. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 46 | SHL | -Chia sẻ kết quả phân tích ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình em. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **Chủ đề 5:**  **Chủ động tham gia các hoạt động xã hội** | 8 | 17 | 47 | SHDC | Trao đổi về trách nhiệm của thanh niên học sinh trong việc tham gia xây dựng và phát triển cộng đồng. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| 48 | HĐGD  CĐ | -HĐ 1:Tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng.  HĐ 2: Xác định những biểu hiện của sự hứng thú, ham hiểu biết, thái độ tôn trọng sự khác biệt khi khám phá các nền văn hoá khác nhau.  -HĐ 3: Tìm hiểu về dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 49 | SHL | Chia sẻ kết quả tìm hiểu các hoạt động hoạt động tình nguyện nhân đạo | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 18 | KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I | | | |  |  |
| 50 | HĐGD  CĐ | -HĐ 4: -Tìm hiểu các hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình, hữu nghị.  -HĐ 5: -Thực hiện hoạt động giáo dục tinh thần đoàn kết dân tộc, hoà bình hữu nghị  -HĐ 6: Thể hiện sự hứng thú, ham hiểu biết khi khám phá các nền văn hóa | Sách giáo khoa | Phòng học |  |

**HỌC KÌ 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề 5:**  **( tiếp)** |  | 19 | **51** | **SHDC** | Diễn đàn học sinh về chủ đề “Tình nguyện nhân đạo” | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
|  | **52** | **SHGD**  **CĐ** | - HĐ7: Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt giữa các nền văn hoá  - HĐ8: Thể hiện sự chủ động và tự tin thiết lập các mối quan hệ xã hội, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ cộng đồng.  - HĐ9: Xây dựng, triển khai dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
|  | **53** | **SHL** | Chia sẻ về dự án hoạt động tình nguyện nhân đạo và quản lí dự án hiệu quả. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
|  | 20 | **54** | **SHGD**  **CĐ- CĐ5** | - HĐ10: Đánh giá ý nghĩa của hoạt động xã hội.  - HĐ11: Tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **Chủ đề 6:**  **Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và sự đa dạng của sinh học** | **15** | **55** | **SHGD**  **CĐ CĐ6** | 1. Tìm hiểu hành vi, việc làm bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. 2. Tìm hiểu thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh ở địa phương. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **56** | **SHL** | Trao đổi về vai trò, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với cuộc sống con người. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 21 | **57** | **SHDC** | Trao đổi về tác động của sự phát triển kinh tế và cuộc sống hiện đại đến các cảnh quan thiên nhiên. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **58** | **SHGD**  **CĐ** | -HĐ 3:Đánh giá thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương  -HĐ 4:Đề xuất và thực hiện các giải pháp tích cực, sáng tạo để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **59** | **SHL** | Chia sẻ kết quả thực hiện giải pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và kêu gọi mọi người cùng thực hiện. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 22 | **60** | **SHDC** | Kịch tương tác “Táo môi trường chầu trời” | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **61** | **SHGD**  **CĐ** | - HĐ5: Tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa cảnh quan thiên nhiên  - HĐ6. Khảo sát thực trạng thế giới động, thực vật ở địa phương | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **62** | **SHL** | Chia sẻ kế hoạch hoạt động quảng bá hình ảnh và kêu gọi mọi người bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| 23 | **63** | **SHDC** | Giao lưu với chuyên gia về vấn đề bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **64** | **SHGD**  **CĐ** | -HĐ 7. Đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và động vật hoang dã. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **65** | **SHL** | Chia sẻ kết quả thực hiện việc tìm hiểu biểu hiện của sự chủ động, tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và kết quả đánh giá thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **24** | **66** | **SHDC** | Tham gia toạ đàm về biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **67** | **SHGD**  **CĐ** | -HĐ 8: Thực hiện tuyên truyền về biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật  - HĐ 9:Thiết kế thông điệp xanh | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **68** | **SHL** | Chia sẻ kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **25** | **69** | **SHDC** | Trình diễn thời trang về chủ đề: Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **Chủ đề 7:**  **Thị**  **trường lao động và nghề nghiệp trong xác hội hiện đại (9**  **tiết** | **9** | **70** | **SHGD**  **CĐ** | -HĐ 1:Tìm hiểu về xu hướng phát triển nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.  -HĐ 2:Xác định những thách thức đặt ra đối với người lao động trong xã hội hiện đại-  -HĐ 3:.Xác định tính chuyên nghiệp trong công việc. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **71** | **SHL** | Tham gia thảo luận về xu hướng phát triển các nghề trong thời đại 4.0. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **26** | **72** | **SHDC** | Trao đổi thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **73** | **SHGD**  **CĐ** | - HĐ4: Phân tích, xử lí thông tin nghề nghiệp và thông tin về các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.  - HĐ5. Phân tích thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **74** | **SHL** | Chia sẻ kết quả tìm hiểu thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **27** | **75** | **SHDC** | Thảo luận những yêu cầu đối với nghề trong xã hội hiện đại. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **76** | **SHGD**  **CĐ** | -HĐ 6: Thực hành các biện pháp đảm bảo yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp.  - HĐ 7: Lập sổ tay thông tin nghề nghiệp và thị trường lao động. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **77** | **SHCĐ** | **Ôn tập chủ đề 6,7** | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **28** | **Kiểm tra giữa kì 2 ( 2 tiết)** | | |  | Phòng học |  |
|  |  |
| **78** | **SHL** | Chia sẻ kết quả tìm hiểu và trao đổi thông tin cơ bản về thị trường lao động, nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.  Đánh giá cuối chủ đề | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **Chủ đề 8**  **Chọn nghề phù hợp** | **9** | **29** | **79** | **SHDC** | Toạ đàm, trao đổi về thông tin cơ bản của các trường liên quan đến nhóm nghề/nghề định lựa chọn. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **80** | **SHGD**  **CĐ** | - HĐ 1: Xác định những phẩm chất, năng lực phù hợp với ngàng, nghề lựa chọn.  - HĐ 2: Nhận diện những hứng thú, sở trường phù hợp với ngàng, nghề lựa chọn.  - HĐ 3:Tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp phù hợp với bản thân. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **81** | **SHL** | Chia sẻ kết quả chọn nghề, chọn trường sau khi tham vấn ý kiến thầy cô, gia đình, bạn bè; kết quả thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành,nghề lựa chọn. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **30** | **82** | **SHDC** | Thảo luận về vấn đề lựa chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **83** | **SHGD**  **CĐ** | -HĐ 4: Đánh giá sự phù hợp của nghề với khả năng và sở thích của bản thân.  -HĐ 5: Quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề, ngành học, trường học. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **84** | **SHL** | Chia sẻ sự lựa chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **31** | **85** | **SHDC** | Thảo luận cách tham vấn về dự kiền ngành, nghề lựa chọn. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **86** | **SHGD**  **CĐ** | - HĐ 6: Chuẩn bị tâm lí để thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương ai của bản thân.  - HĐ 7: toạ đàm về chọn nghề phù hợp | Sách giáo khoa |  |  |
| **87** | **SHL** | Thảo luận về vấn đề lựa chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản  thân | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **Chủ đề 9:**  **Sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp** | **10** | **32** | **88** | **SHDC** | Sinh hoạt chủ đề :Cách thể hiện bản lĩnh của bản thaantrong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **89** | **SHGD**  **CĐ** | -HĐ 1: Tìm hiểu sự tự tin của bản thân  -HĐ 2: Nhận diện sự tự tin với định hướng nghề nghiệp  -HĐ 3: Tìm hiểu về việc chuyển đổi nghề nghiệp | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **90** | **SHL** | Toạ đàm, trao đổi về thông tin cơ bản của các trường liên quan đến nhóm nghề/nghề định lựa chọn. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **33** | **91** | **SHGD**  **CĐ** | -HĐ 4: Thể hiện bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê  -HĐ 5: Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với nghề nghiệp định lựa chọn | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| Kiểm tra cuối kì 2 | | |  |  |  |
|  |  |  |
| **34** | **92** | **SHDC** | Trao đổi yêu cầu về phẩm chất, năng lực của các nhóm nghề. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **93** | **SHGD**  **CĐ** | -HĐ 6: Chuyển đổi nghề nghiệp khi cần thiết  -HĐ 7:Sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hòa nhập với lực lượng lao động xã hội. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **94** | **SHL** | Chia sẻ kết quả thực hiện giải pháp học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **35** | **95** | **SHDC** | Trao đổi về sự phù hợp với nghề định lựa chọn và có thể chuyển đổi nghề khi cần thiết. | Âm li, loa đài, micro, bàn ghế | Sân trường |  |
| **96** | **SHGD**  **CĐ** | -HĐ 8: Tổ chức diễn đàn để thể hiện tâm thế sẵn sang bước vào thế giới nghề nghiệp | Sách giáo khoa | Phòng học |  |
| **97** | **SHL** | Xây dựng kế hoạch học tập theo định hướng ngành nghề lựa chọn. | Sách giáo khoa | Phòng học |  |

*Ngày 28 tháng 8 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **TT/TP CHUYÊN MÔN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*    **NGUYỄN THỊ THÁI HÀ** | **NGƯỜI XÂY DỰNG PPCT 12**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*    **…………………………………….** |

1. [↑](#footnote-ref-1)